TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 92/2019/QĐST- HNGĐ	*Điện Biên, ngày 20 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 124/2019/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 03 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị D; SN: 1986
Nơi ĐKHKTT: Bản T, xã H, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên

Bị đơn: Anh Quàng Văn S; SN: 1991
Trú tại: Đội 15, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81,82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lò Thị D và anh Quàng Văn S

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Lò Thị D và anh Quàng Văn S thuận tình ly hôn.

2.2. **Về con chung**: Chị D được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quàng Thị Hải Y, sinh ngày 28/01/2015 cho đến khi cháu Y thành niên và có khả năng lao động.

Việc cấp dưỡng nuôi con chị D và anh S tự thỏa thuận không đề nghị Tòa giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. **Về tài sản:** Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Không có

2.4. **Về án phí**: Căn cứ Khoản 4 Điều 147/BLTTDS và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chị D và anh S mỗi người phải chịu 75.000đ án phí DSST, nhưng chị D tự nguyện chịu cả phần án phí DSST của anh S. Tổng số tiền án phí DSST chị D chịu là 150.000đ, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí DSST đã nộp theo biên lai số AA/2016/0003118 ngày 28/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Chị D được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ. Chị D đã nộp đủ án phí DSST.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Điện Biên;*
- *Chi cục THA dân sự H. Điện Biên;*
- *VKSND H.Điện Biên;*
- *UBND xã Thanh Xương;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN
(đã ký)

Đỗ Thu Hương